

Số:21/KH-CLPTNT.

Tuần Giáo, ngày 07 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Trường Mầm non 20/7 nằm trên địa bàn xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. với tổng diện tích 1.400 m² Trường được thành lập từ ngày 16/07/2009 theo quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của UBND huyện Tuần Giáo trên cơ sở tổ mẫu giáo được tách ra từ trường Mầm non thị trấn thành trường mầm non 20/7. Trường có 01 điểm trường chính và 01 điểm trường lẻ. Trung tâm trường được đặt ở Khối 20/7 xã Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên. Qua 16 năm xây dựng và trưởng thành, trường đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực cho đất nước và địa phương.

Trường mầm non 20/7 luôn làm tốt công tác điều tra và huy động trẻ ra lớp trên địa bàn phường, thực hiện tốt những biện pháp chính để phát triển số lượng, làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Phối kết hợp chặt chẽ với các khối trường, trường bản đặc biệt là các bậc phụ huynh. Trường luôn được quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ban ngành địa phương cùng với sự nỗ lực phấn đấu đoàn kết của tập thể cán bộ – giáo viên – nhân viên nên Trường được công nhận là cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 02/2016. Năm học 2016 - 2017 nhà trường được chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên tặng Cờ thi đua xuất sắc. Năm học 2019 - 2020 nhà trường được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen. Nhiều năm đạt danh hiệu Tập Thể LDDXS, Bằng khen của UBND tỉnh Năm học 2020- 2021; 2022- 2023.

Tăng cường công tác tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, các ngày lễ hội, tạo môi trường cảnh quan trường lớp học để thu hút trẻ.

Sự nghiệp giáo dục của trường mầm non 20/7 trong những năm qua có bước phát triển khá mạnh mẽ cả về quy mô số lượng và chất lượng học sinh.

Toàn trường hiện có 06 nhóm lớp với 148 cháu. Trong đó:

- + Khối MG lớn: 1 lớp = 48 cháu
- + Khối MG nhỡ: 1 lớp = 22 cháu
- + Khối MG bé: 1 lớp = 26 cháu
- + Khối nhà trẻ: 2 lớp = 29 cháu

+ Khôi nhà trẻ: 2 lớp = 35 cháu

+ Trong đó khu vực điểm trường bản Lập 01 lớp MG ghép = 20 cháu => So với kế hoạch giao số lượng học sinh đạt 100%, Giảm 17 học sinh so với năm học trước.

- Duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 95,5%

- Số trẻ huy động. Tổng số huy động địa bàn phụ trách đạt 77,4%

+ Trẻ nhà trẻ huy động đạt 52%

+ Trẻ MG 3-5 tuổi huy động đạt 100 %

+ Trẻ MG 5 tuổi huy động đạt 100%

Tổ chức các hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng và quản lý trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo trên địa bàn phường.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật. Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của nhà trường

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ trường mầm non; xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường theo năm học; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại địa phương. Nhà trường liên kết với trung tâm tin học tổ chức cho trẻ học tiếng Anh cho trẻ MG; tổ chức các hoạt động ngoại khóa nâng cao chất lượng..

- Cơ chế hoạt động của nhà trường

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; tiếp nhận,

phân công giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh, tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng theo các lĩnh vực phát triển của trẻ; cân đo theo dõi sức khỏe. Khen thưởng các danh hiệu bé khỏe, bé ngoan, bé chuyên cần theo năm học;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục theo quy định.

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 của Quốc Hội.
- Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo.

Nghị quyết số 218/2025/QH Nghị quyết về PCGDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.

- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Thông tư quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT).

- Thông tư quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024).

- Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 525/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về

công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030.

- Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

- Chương trình Giáo dục mầm non (Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tuần Giáo lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã Tuần Giáo, nhiệm kỳ 2020-2030;

- Căn cứ vào đặc điểm tình hình của trường và địa phương.

2. Căn cứ thực tiễn: Thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

* **Về Ban giám hiệu** có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong trường, phụ huynh và nhân dân địa phương tin nhiệm, có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý.

-Thực hiện tốt các hoạt động hành chính, tài chính, việc bảo quản tài sản, nâng cao sử dụng tài sản, CSVC trong nhà trường, công tác kiểm kê, theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

*. Giáo viên, nhân viên

Trong những năm học qua nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tâm huyết với nghề.

- Tổng số cán bộ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn là 100%. Trong đó trên chuẩn: 13/17 người đạt 76,47%. Giáo viên giỏi cấp Tỉnh 3/11 chiếm 27,27%.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

. *Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được duy trì và nâng cao

Nhà trường luôn làm tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: tạo bầu không khí thân thiện, môi trường hoạt động lành mạnh đầy yêu thương, đảm bảo an toàn về tâm lý và tính mạng cho trẻ. Kết quả: hằng năm hầu hết trẻ có sự phát triển về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt, trong những năm qua không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường, 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, 100% trẻ được đánh giá xếp loại khá, tốt về các mặt phát triển theo quy định của chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục ban hành.

. *Thành tích nổi bật: Trong những năm gần đây trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc, Chủ tịch tỉnh tặng bằng khen, Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành.

2. Điểm yếu Ban giám hiệu kiêm nhiệm công tác Ban chỉ ủy nên công việc đôi khi còn chông chéo. Có đánh giá chất lượng chuyên môn và các hoạt động giáo dục của giáo viên nhưng chưa có những giải pháp cụ thể để định hướng giúp đỡ về mặt lâu dài cho đội ngũ.

- ***Đội ngũ giáo viên, nhân viên*** Một số giáo viên việc ứng dụng CNTT còn hạn chế, tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm còn hạn chế.

- ***Chất lượng CSGD trẻ:*** Một số lớp mẫu giáo có số trẻ vượt so với quy định ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- ***Cơ sở vật chất*** Cơ sở vật chất còn thiếu và chưa đảm bảo quy định: thiếu văn phòng; 01 phòng phó hiệu trưởng; phòng kế toán 03 phòng chức năng...

3. Cơ hội

Từ năm 2025 đến năm 2030 kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên sẽ phát triển mạnh và đồng bộ, có tác động, ảnh hưởng tới sự nghiệp giáo dục và đào tạo của

địa phương. Đến năm 2030. Nhu cầu của cha mẹ trẻ được gửi trẻ, được học cả ngày, học bán trú hằng năm đều tăng, nhất là đối với học sinh mẫu giáo - mầm non. Do vậy việc cần tăng cường về cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị, tập trung xây dựng đội ngũ CBGVNV, mở rộng quy mô xã hội hóa giáo dục để đáp ứng tốt được nhu cầu và thực hiện mục tiêu “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục*” của sự nghiệp giáo dục.

Trong những năm qua ngành giáo dục thành phố đã có những bước phát triển mạnh mẽ nên có những tác động không nhỏ đến tầng lớp cha mẹ trẻ và Chính quyền địa phương; Cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã có những định hướng quan tâm, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác giáo dục của nhà trường. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, một số gia đình có thu nhập cao, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em ngày càng được nâng cao.

4. Thách thức

Trong quá trình thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng, Ngành Giáo dục và Đào tạo cả nước nói chung và Giáo dục và Đào tạo xã Tuần Giáo nói riêng đang đứng trước nhiều thách thức rất lớn. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục và đào tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Ngành Giáo dục và Đào tạo sẽ rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của cơ sở giáo dục để các địa phương xây mới, sửa chữa, cải tạo, đồng thời điều chỉnh, bổ sung và ban hành các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật với cơ sở vật chất trường, lớp học, thiết bị dạy học cho phù hợp chương trình giáo dục phổ thông mới. Đây là một trong những điều kiện quan trọng để đạt được mục tiêu của chương trình. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục. Sắp xếp lại đội ngũ giáo viên. Định hướng phân luồng trong giáo dục mầm non. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học. Giao mạnh quyền tự chủ và trách nhiệm cho nhà trường. Thúc đẩy hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Yêu cầu của xã hội và phụ huynh ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Các trường mầm non trên địa bàn thành phố, đặc biệt các trường mầm non tư thục không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường Mầm non 20/7 phấn đấu luôn là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại (được đầu tư xây mới hoặc sát nhập). Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

2. Sứ mệnh

Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi trẻ. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ tâm, đủ tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục ... Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh, ngôi trường hạnh phúc ...Tạo dựng được môi trường giáo dục có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân. Xây dựng trường học có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

3. Giá trị cốt lõi

- Đoàn kết - Tính thân thiện
- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác
- Lòng nhân ái - Tính sáng tạo đổi mới
- Tính trung thực - Khát vọng vươn tới

4. Phương châm hành động

"Trẻ em là nhân vật quan trọng của nhà trường, là nhân tố quyết định sự sống còn của nhà trường"" Trẻ em hôm nay – Thế giới ngày mai"" Hãy dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ"

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu đến cuối năm học 2028 - 2030 nhà trường được đầu tư sửa chữa nâng cấp xây dựng trường chuẩn quốc gia chuẩn mức độ 1.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân của trẻ; từng bước tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của nhà trường, phấn đấu giữ vững danh hiệu trường tiên tiến, xuất sắc của UBND xã Tuần Gáo tỉnh Điện Biên với một số mô hình điển hình về giáo dục chất lượng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

Tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhà trường phối hợp cùng công đoàn phát huy dân chủ, giữ vững nề nếp kỷ cương, xây dựng khối đoàn kết thống nhất nội bộ, xây dựng đội ngũ vững mạnh theo tinh thần Chỉ thị 40/CT-TW của Ban Bí thư TW Đảng. Đối với CBCCVC phải thật sự đi đầu trong việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Tiếp tục thực hiện sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành gắn với các hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2025 - 2030; tăng cường nền nếp, kỉ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; triển khai xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; tiếp tục đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và GVMN theo hướng phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDMN. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường; nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong NDCSGD trẻ.

Tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ GDĐT. Thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề phát triển vận động, tổ chức hoạt động vui chơi, trải nghiệm, xây dựng môi trường giao tiếp cho trẻ. Chú trọng đánh giá sự phát triển

của trẻ theo định kỳ, theo chủ đề; đánh giá diễn biến tâm sinh lý của trẻ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ. Quan tâm giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Tập trung tuyển sinh 100% trẻ em 5 tuổi ra lớp. Rà soát phòng lớp học và các điều kiện tuyển sinh đảm bảo quy định. Không tuyển sinh trẻ vượt quá định mức trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non.

Chú trọng công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong cha mẹ trẻ và trách nhiệm của xã hội đối với GDMN, bằng nhiều hình thức tuyên truyền để huy động toàn cộng đồng chăm lo phát triển GDMN, duy trì công tác XHHGD nhằm tạo môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp - thân thiện – an toàn – hạnh phúc. Nhằm thực hiện công tác tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng đạt mức độ 1 một cách hiệu quả, thiết thực và chất lượng theo **Thông tư 19/2018/TT-BGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo**.

2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên

Xây dựng đội ngũ CBCCVC vững vàng về quan điểm chính trị, nhận thức đúng đắn về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để mỗi nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có nhận thức đúng và hành động thiết thực, hiệu quả trong trường học, gắn chặt với thực hiện việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật; gương mẫu tham gia các hoạt động xã hội, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, đủ về năng lực chuyên môn, khéo về kỹ thuật sư phạm theo mục tiêu xây dựng CBCCVC “trung thành - sáng tạo - tận tụy - gương mẫu”.

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường trên 90%, cấp xã: trên 30%, cấp tỉnh: trên 5%.

Hàng năm giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin đạt 100%

Hàng năm cán bộ, giáo viên đạt các danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến 100%; (Trong đó Chiến sĩ thi đua và các cấp khen thưởng đạt 20% trở lên)

- Chi bộ luôn đạt "*Chi bộ trong sạch vững mạnh*". Phát triển 01-02 Đảng viên mới hàng năm; Hàng năm có 1 Đảng viên tham gia học trình độ trung cấp chính trị. Có 100% cán bộ quản lý, 100% giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững vàng và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin.

100% nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ nấu ăn.

Cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và sử dụng CNTT vào chăm sóc giáo dục trẻ. Đến năm 2030 có 100% giáo viên đạt năng lực dạy học khá và giỏi.

Đến năm 2026 có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đại học.

2.2. Quy mô trường, lớp và số học sinh

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ 52% trở lên; 3-5 tuổi từ 100% trở lên, trẻ 5 tuổi huy động 100%. Số lớp và số trẻ phân đầu đến năm 2025 có 06 lớp với 148 học sinh.

2.3. Mục tiêu về huy động các nguồn lực tài chính, CSVN

- Tham mưu xây dựng thêm các phòng chức năng Văn phòng phòng kế toán...; tu sửa nhà vệ sinh khu trung tâm và khu điểm trường bản Lập.

- Huy động các nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại; xây dựng vườn cổ tích, phòng tin học, ngoại ngữ, phòng đa chức năng.

- Xây dựng môi trường giáo dục “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”. Huy động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân, doanh nhân thành đạt đóng trên địa bàn xã.

2.4. Nâng cao chất lượng CSNDGD

**Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

Trẻ được nuôi dưỡng theo khoa học, các bữa ăn cân đối giữa các chất, đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng của trẻ ở trường mầm non, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao đạt trên 95%, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi thấp hơn so với các trường trên địa bàn xã.

**Chất lượng giáo dục:*

- 100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, phát triển nội dung chương trình GDMN linh hoạt.

- 100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 5 lĩnh vực GD Phát triển thể chất, Phát triển Nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ, PT tình cảm, KNXH.

- 100% trẻ 5 có khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ định, hoàn thành CTGDMN, đạt phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Tăng cường tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại: ứng dụng phương pháp Montessori và các hoạt động giáo dục trẻ.

Chú trọng giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ, quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phát triển các môn năng khiếu, tiếng Anh, các môn thể thao tùy theo hứng thú và khả năng của từng trẻ (múa, họa, nhảy aerobic,) Tổ chức một số hoạt động dịch vụ giáo dục chất lượng cao: dạy tiếng Anh giao tiếp với người nước ngoài, kỹ năng sống,...

2.5. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu PCGDMNTNT; củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập. Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục. Rà soát, đánh giá lại các điều kiện, tiêu chuẩn quy định đặc biệt là cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tối thiểu, đặc biệt là thực hiện Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; để đón đầu việc kiểm tra công nhận PCGDMN trong những năm đến.

2.6. Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia

Nhà trường lập kế hoạch xây dựng quy hoạch mạng lưới trường lớp, chỉnh trang môi trường cảnh quan duy trì trường đạt chuẩn tiếp tục tham mưu với lãnh đạo địa phương và Phòng VHXXH để có hướng đầu tư xây dựng và đề nghị Sở GDĐT về kiểm tra công nhận đạt chuẩn mức độ 1 theo các tiêu chuẩn của Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn đạt chuẩn quốc gia đối với Trường Mầm non.

Tham mưu các cấp lãnh đạo xây dựng và nâng cấp các hạng mục còn thiếu. Đẩy mạnh công tác XHHGD, thu hút các nguồn đầu tư xây dựng CSVC trường lớp và các khu vui chơi; Tiếp tục củng cố mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ;

đẩy mạnh hơn nữa phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi; chú trọng về nguồn nước sạch, bếp ăn, môi trường cảnh quang trong và ngoài lớp học.

Thực hiện công tác tự kiểm tra KĐCLGD và trường chuẩn quốc gia mức độ 1, thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường đề ra sau khi được kiểm tra đánh giá ngoài.

2.6. Xây dựng quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.7. Công tác quản lý và điều hành các hoạt động

Phấn đấu trường đủ về cơ cấu, ổn định số lượng, chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.

3. Kinh phí

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước. để sửa chữa lớp học, nhà vệ sinh
- Ngoài ngân sách: Từ cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân mỗi năm dự kiến vận động tài trợ cho các hoạt động của nhà trường khoản 20-50 triệu đồng

+ *Nguồn lực vật chất và đầu tư khác:* UBND xã hỗ trợ tu sửa nhà vệ sinh khu vực trung tâm và điểm trường

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Các nhóm giải pháp

1.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo” để trẻ noi theo. Đảm bảo 100% giáo viên có trình độ trên chuẩn; yêu cầu giáo viên thể hiện được sự sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp và ứng dụng phương pháp Montessori trong dạy học và giáo dục trẻ. 100% giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm

non; khuyến khích, tạo điều kiện giáo viên học ngoại ngữ và có khả năng sử dụng ngoại ngữ giao tiếp với người nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thường xuyên đổi mới nội dung bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kỹ năng sư phạm. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên bằng nhiều hình thức khác nhau như : Bồi dưỡng tại trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn, các lớp tập huấn; tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức hoặc thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp, học trực tuyến trên mạng Internet; tổ chức tham quan học tập, dự giờ các trường mầm non trong và ngoài tỉnh; tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp...

Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn được cống hiến và gắn kết với nhà trường. Thường xuyên kiểm tra công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo các chuẩn đã được ban hành.

Tổ chức các phong trào thi đua với nội dung thiết thực, hình thức phong phú cũng là một trong những giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ. Các hoạt động thi đua, khen thưởng trên nguyên tắc công khai, khách quan, chính xác, kịp thời; tôn vinh những cá nhân, tập thể có sáng tạo, đạt thành tích cao trong các hoạt động; có cơ chế động viên, khích lệ kịp thời những cố gắng của cán bộ, giáo viên có năng lực, nhiệt tình và có thành tích tốt trong giảng dạy và giáo dục học sinh; coi đây là công tác quan trọng động viên và kích cầu lòng tự trọng và ý thức vươn lên của cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

Người phụ trách: Chi bộ, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

1.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục

a) Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

Quản triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ theo Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường các giải

pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi, chơi mà học” cho trẻ tại trường, lớp mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; chú trọng hướng dẫn các nhóm lớp mầm non thực thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ tại nhóm lớp.

- Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử nhằm điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho CBGVNV và trách nhiệm của người đứng đầu; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc và phòng chống bạo lực học đường.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Đầu năm học xây dựng kế hoạch, cuối năm có báo cáo tổng kết đánh giá bằng bảng kiểm, trình UBND xã cấp giấy chứng nhận trường học an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra các điều kiện CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện khắc phục những yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trung tâm và điểm trường.

b) Công tác Nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe trẻ

- Nhà trường quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ; duy trì tỉ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường là 100%, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo quy định. Thực hiện phần mềm quản lý dinh dưỡng để hỗ trợ công tác xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm, có hợp đồng mua bán thực phẩm những nơi đáng tin cậy và thực hiện nghiêm các quy định về VSATTP trong các bếp ăn một chiều tại 02 điểm trường.

- Thực hiện truyền thông, quảng bá cho cha mẹ trẻ và cộng đồng về các hoạt động của nhà trường thông qua bảng tuyên truyền và đặc biệt là Website của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học Đảm bảo 100% trẻ đến trường và các nhóm lớp tự thực được kiểm tra sức khỏe 2 lần/năm vào thời điểm đầu năm học (từ ngày 20/9 đến 30/9) và cuối

năm học (từ ngày 20/4 đến 30/4); Phối hợp với Trạm Y tế triển khai các biện pháp phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em trong nhà trường; nghiêm túc thực hiện công tác **VSATTP theo quy định tại QĐ số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2018**.

- Nhà trường thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, cha mẹ trẻ; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới (trong sổ theo dõi sức khỏe trẻ) đảm bảo theo quy định.

- Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; Cần chú trọng các biện pháp khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Xây dựng phương án phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và khống chế trẻ thừa cân theo từng đợt và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Đảm bảo các quyền và lợi ích chính đáng cho trẻ.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

1.3. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường lập kế hoạch xây dựng quy hoạch mạng lưới trường lớp, chỉnh trang môi trường cảnh quang duy trì trường đạt chuẩn tiếp tục tham mưu với lãnh đạo địa phương và Phòng VHXXH, Phòng Kinh tế để có hướng đầu tư xây dựng và sửa chữa CSVC .. Tự đánh giá theo các tiêu chuẩn của **Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT** về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Tham mưu các cấp lãnh đạo xây dựng và nâng cấp các hạng mục còn thiếu. Đẩy mạnh công tác XHHGD, thu hút các nguồn đầu tư xây dựng CSVC trường lớp và các khu vui chơi; Tiếp tục củng cố mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ; đẩy mạnh hơn nữa phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi; chú trọng về nguồn nước sạch, bếp ăn, môi trường cảnh quang trong và ngoài lớp học cho tới khi có đề án sáp nhập trường.

1.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ

Xây dựng đội ngũ CBCCVC vững vàng về quan điểm chính trị, nhận thức đúng đắn về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để mỗi nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có

nhận thức đúng và hành động thiết thực, hiệu quả trong trường học, gắn chặt với thực hiện việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật; gương mẫu tham gia các hoạt động xã hội, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, đủ về năng lực chuyên môn, khéo về kỹ thuật sư phạm theo mục tiêu xây dựng CBCCVC “trung thành - sáng tạo - tận tụy - gương mẫu”.

Tập trung quán triệt Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đạo đức nhà giáo. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp; bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên của nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm đạo đức nhà giáo.

Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL giáo viên mầm non; thực hiện việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo theo quy định. Có 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo Đại học Sư phạm mầm non.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá CBQL nhà trường theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT và Công văn 5568/BGDĐT-NGCBQLGD; đánh giá chuẩn giáo viên theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT và Công văn 5569/BGDĐT-NGCBQLGD, rà soát các tiêu chuẩn để xây dựng đội ngũ giáo viên mầm non cốt cán của nhà trường trình Phòng VHXH phê duyệt đảm bảo theo quy định; tiếp tục thực hiện đánh giá đúng thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường và đánh giá công chức, viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP. Chú trọng đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn đảm bảo theo Điều lệ Trường mầm non, có nề nếp, đổi mới hình thức sinh hoạt như trao đổi, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm, tập trung nghiên cứu các chủ đề.

Nhà trường rà soát bổ sung quy hoạch CBQL dự nguồn, quan tâm tạo điều kiện để đội ngũ dự nguồn tham gia học các lớp bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng công tác quản lý đồng thời thường xuyên trau dồi nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo các tiêu chí tối thiểu khi đề nghị bổ nhiệm.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, nhất là kiểm tra không báo trước để kịp thời

chấn chỉnh những sai phạm trong công tác NDCSGD và các quy định về đạo đức nhà giáo.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về Hội thi giáo viên giỏi cấp trường theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT.

Xây dựng kế hoạch, tham mưu lãnh đạo Phòng VHXH và UBND xã về thực hiện Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng; bình chọn, suy tôn và nhân điển hình cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tạo sức bậc mới trong phong trào thi đua, xây dựng nhân tố mới, động viên đội ngũ trẻ đăng ký các danh hiệu thi đua và phân bổ đều khắp các tổ để phấn đấu. Đưa nội dung học tập chính trị hè vào công tác thi đua.

1.5. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục và đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục đúng quy trình, đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả, tránh tình trạng lạm thu trên cha mẹ trẻ.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Website riêng của nhà trường, đăng tải các tin về hoạt động nhằm công khai chất lượng NDCSGD trẻ để nhà trường có thương hiệu chất lượng cao trong toàn huyện; lãnh đạo nhà trường thường xuyên theo dõi camera về hoạt động của 02 điểm trường, kết nối mạng để tiện việc theo dõi giám sát các hoạt động của từng lớp; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và tài liệu truyền thông kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ phù hợp với nhiệm vụ của ngành học; chú trọng xây dựng bảng tuyên truyền, góc tuyên truyền, môi trường giáo dục tại các cụm lớp có nội dung phong phú, hình thức đẹp; phát huy ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội, đồng thời tích cực huy động mọi nguồn lực để cùng chăm lo cho GDMN.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ duy trì mức ăn cho trẻ hằng ngày, phục hồi trẻ SDD và béo phì; đẩy mạnh công tác XHHGD nhằm nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ.

1.6. Công tác quản lý Tài chính – Tài sản

a) Công tác quản lý tài chính

- Duy trì thực hiện tốt công tác tài chính theo Nghị định 43 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, quản lý sử dụng tài chính đúng mục đích, tập trung huy động các nguồn theo Nghị Quyết số 06/2024/NQ-HĐND, ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên. Quy định danh mục các khoản thu đối với

các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

- Đẩy mạnh công tác XHHGD, tranh thủ các nguồn có được từ xã hội, tạo quỹ khen thưởng cho trẻ đạt BNXS ở cuối năm học.

- Tham mưu các cấp và thỏa thuận với cha mẹ trẻ vận động kinh phí để nâng mức lương cho các hợp đồng vụ việc.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục.

- Thực hiện đầy đủ về các chế độ chính sách kịp thời, chú trọng thực hiện tốt việc quản lý, cập nhật, điều chỉnh chế độ BHXH cho CBCCVC kịp thời, quản lý chặt chẽ sổ BHXH. Quản lý tốt các nguồn thu - chi trong, ngoài ngân sách đúng quy định.

- Quyết toán, đối chiếu kịp thời các khoản thu - chi hàng tháng, hàng quý.

b) Tài sản

- Nhà trường phát huy hiệu quả sử dụng CSVC hiện có. CSVC được sử dụng triệt để, cân đối 02 điểm trường không để dư thừa.

- Đầu tư CSVC, trang thiết bị đảm bảo đúng chuẩn, đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác đổi mới giáo dục, thiết bị về ứng dụng CNTT.

1.7. Quan hệ tốt với cộng đồng

Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

1.8. Lộ trình thực hiện

Phối hợp với các đoàn thể lồng ghép triển khai các chương trình giáo dục di sản văn hoá, giáo dục tìm hiểu truyền thống quê hương, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao,... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhân cách trẻ.

Tăng cường công tác tham mưu với Phòng VHXX, lãnh đạo địa phương bố trí nguồn Ngân sách hàng năm đảm bảo chi cho con người và các hoạt động sự nghiệp giáo dục; có kế hoạch tham mưu cụ thể về việc xây dựng kiên cố hoá trường lớp theo hướng chuẩn; Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT

ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương ... nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện Đề án phát triển.

Phối hợp với các ban ngành địa phương chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCGDMN cho trẻ 5 tuổi; tăng cường vai trò lãnh đạo đối với CBQL và duy trì tốt công tác XHHGD trong trường học.

- Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2026
- Giai đoạn 2: Từ năm 2027 – 2028
- Giai đoạn 3: Từ năm 2029-2030

2.1. Về quy mô trường, lớp và số học sinh

Số lớp, số học sinh cụ thể như sau

Năm học	Tổng số		Chia ra							
	Số lớp	Số trẻ	Nhà trẻ		3-4 tuổi		4-5 tuổi		5-6 tuổi	
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2025-2026	6	148	2	41	1	32	1	26	2	52
2026-2027	6	130	2	36	1	26	1	30	2	38
2027-2028	5	120	2	36	1	25	1	30	1	29
2028-2029	5	121	2	36	1	25	1	30	1	30
2029-2030	5	124	2	34	1	25	1	30	1	35

2.2. Về Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Tiếp cận chương trình GD tiên tiến của các nước để áp dụng phát triển chương trình GDMN. Xây dựng chương trình nhà trường phù hợp với nhận thức và điều kiện địa phương và xu thế phát triển xã hội

- Phối hợp với trung tâm y tế, y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho cô và trẻ.
- Nâng cao chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì cuối năm giảm 4% so với đầu năm học.

Mục tiêu	Thời gian hoàn thành đối với Nhà trẻ			Thời gian hoàn thành đối với Mẫu giáo		
	<i>Giai đoạn 1</i> 2026-2027	<i>Giai đoạn 2</i> 2027-2028	<i>Giai đoạn 3</i> 2029-2030	<i>Giai đoạn 1</i> 2026-2027	<i>Giai đoạn 2</i> 2027-2028	<i>Giai đoạn 3</i> 2029-2030
Tổng số trẻ	36	36	34	84	94	90
Số trẻ PT BT	34	34	33	80	90	86
SDDTthấp còi	2	2	1	4	4	4
SDDTCN	0	0	0	0	0	0
T. cân béo phì	0	0	0	0	0	0

2.3.Về Đội ngũ CB, GV, NV

Tham mưu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và trình độ chuyên môn theo quy định. Đối với nhà trẻ 2,5 giáo viên/lớp, mẫu giáo 2,2 giáo viên/lớp; có đủ nhân viên làm nhiệm vụ kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, nấu ăn, bảo vệ.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	<i>Giai đoạn 1</i> 2026-2027	<i>Giai đoạn 2</i> 2027-2028	<i>Giai đoạn 3</i> 2029-2030
Tổng số CB,GV,NV:	17	16	16
- Cán bộ quản lý	2	2	2
- Giáo viên	11	10	10
-Nhân viên:	4	4	4
Trình độ chuyên môn nghiệp vụ (CBQL, GV):	15	14	14
- Đại học, cao đẳng:	13	12	12
- Trên đại học:	1	1	1
Trình độ LLCT:	2	4	5
- Trung cấp LLCT:	2	4	5
- Cao cấp LLCT:	0	0	0
Trình độ Ngoại ngữ A, B:	11	11	11

Trình độ tin học A, B:	15	15	15
Đảng viên:	11	12	13
Đánh giá chuẩn HT,PHT,GV, NV:	13	13	13
- Loại tốt:	13	13	13
- Loại khá:			
- Loại đạt yêu cầu:			

2.4. Về cơ sở vật chất, TBDH, ĐDDC

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học, phòng chức năng cho học sinh học tập, vui chơi.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	<i>Giai đoạn 1 2026-2027</i>	<i>Giai đoạn 2 2027-2028</i>	<i>Giai đoạn 3 2028-2030</i>
- Tổng số phòng học:	6	6	5
- Tổng số phòng chức năng:	0	0	0
- Số công trình vệ sinh của trẻ:	2	2	2
Số công trình vệ sinh của GV	1	1	1
* <i>Thiết bị dạy học:</i>			
- máy tính	05 máy tính	05 máy tính	05 máy tính
- máy chiếu	4 máy chiếu	04 máy chiếu	05 máy chiếu
* <i>Đồ dùng đồ chơi:</i>			
- Mua sắm đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT cho 6 lớp	6 bộ	5 bộ	5 bộ

2.5. Về Kiểm định CLGD và XD trường chuẩn

Huy động mọi nguồn lực để thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia theo Văn bản số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành		
	<i>Giai đoạn 1 2026-2027</i>	<i>Giai đoạn 2 2027-2028</i>	<i>Giai đoạn 3 2028-2030</i>
Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Văn bản số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.	Tháng 01/2026	Hàng năm bổ sung chỉnh sửa Kế hoạch, báo cáo tự đánh giá.	Hàng năm bổ sung chỉnh sửa Kế hoạch, báo cáo tự đánh giá.
Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo tiêu chuẩn Trường chuẩn quốc gia mức độ 1	Tháng 01/2026	X	X

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

3.2. Phó Hiệu trưởng

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn.

Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

3.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá

việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung DD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

3.4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

3.5. Hội cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

4. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

4.1. Đối với Phòng Văn hoá và xã hội

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên, nhân viên.

4.2. Với UBND xã

Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, bổ sung thêm diện tích đất, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây

dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non 20/7 giai đoạn 2025-2030. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường

Nơi nhận:

- Phòng Văn hoá- Xã hội ;
- UBND xã Tuần Giáo;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phụng

PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ